

Số: /ĐA-UBND

An Minh, ngày

tháng 6 năm 2026

**ĐỀ ÁN
Sắp xếp ấp trên địa bàn xã An Minh**

I. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP CÁC ẤP

Xã An Minh được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 theo Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025. Theo đó, xã An Minh được hình thành trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng thị trấn Thứ Mười Một, xã Đông Hưng và xã Đông Hưng B của huyện An Minh (cũ), với tổng diện tích tự nhiên 143,094 km², dân số 35.423 người và gồm 18 ấp.

Sau khi thành lập, quy mô dân số, diện tích và số lượng ấp của xã An Minh tương đối lớn, trong khi một số ấp có quy mô nhỏ, địa bàn phân tán, chưa bảo đảm tính đồng bộ trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động ở cơ sở. Vì vậy, việc sắp xếp, sáp nhập các ấp là yêu cầu cần thiết nhằm tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Việc sáp nhập các ấp không chỉ góp phần giảm đầu mối, tiết kiệm nguồn lực, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ ở cơ sở mà còn tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quy hoạch, đầu tư hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân. Đồng thời, đây cũng là bước đi phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu phát triển và quản lý địa phương trong giai đoạn mới.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
2. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;
3. Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ cơ sở năm 2022 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15 ngày 27/6/2026 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;
4. Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
5. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc

sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

6. Nghị quyết số 112/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

7. Công văn số 167/BNV-CQĐP ngày 28/3/2026 của Bộ Nội vụ kèm theo phụ lục về Phương án sắp xếp thôn, Tổ dân phố và các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở các thôn, tổ dân phố.

8. Công văn số 423-CV/TU ngày 08/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 27-KL/TW của Ban Bí thư;

9. Thông báo số 483-TB/VPTU ngày 05/6//2026 của Văn phòng Tỉnh ủy An Giang thông báo ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy chủ trương về sắp xếp ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh;

10. Phương án số 2703/PA-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc sắp xếp ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh An Giang;

11. Thông báo số 129-TB/ĐU ngày 15/6/2026 của Đảng ủy xã An Minh về Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về Đề án sáp nhập các ấp trên địa bàn xã An Minh.

III. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

Đến ngày 30/4/2026, xã An Minh có 8.883 hộ với 35.423 nhân khẩu; diện tích tự nhiên của toàn xã là 143,094 km² được chia làm 18 ấp (Có bảng chi tiết kèm theo).

Stt	Tên ấp	Tổng số Tổ nhân dân tự quản	Diện tích (ha)	Số hộ	Số khẩu
1	Ấp 1	13	330,85	874	2.661
2	Ấp 2	10	184,84	503	2.476
3	Ấp 3	6	233,86	484	1.635
4	Ấp 4	8	462,58	430	1.464
5	Ấp Thành Phụng Đông	11	1.025,40	567	2.614
6	Ấp Thành Phụng Tây	6	645,63	409	1.861
7	Ấp 11B	7	681,64	370	1.671
8	Ấp Đông Đông Bình	9	1.051,56	401	1.372
9	Ấp 10 Huỳnh	8	625,89	482	2.060
10	Ấp 10 Chợ	14	576	506	2.040
11	Ấp 10 Chợ A	19	1.038,48	658	2.669
12	Ấp Thanh Hùng	9	1.055	422	1.473
13	Ấp Danh Côi	6	672,94	216	796
14	Ấp 15	9	651,17	282	1.258

15	Ấp Ngã Bát	9	821,02	475	1.784
16	Ấp 11 A	11	987,27	600	2.713
17	Ấp Cán Gáo	14	1.811,71	505	1.975
18	Ấp Vàm Xáng	17	1.444,53	829	2.901
	Tổng cộng	186	14.309,37	8.883	35.423

Qua thực tế cho thấy, dân cư trên địa bàn xã phân bố chưa đồng đều giữa các ấp. Một số ấp có quy mô dưới 400 hộ dân, địa bàn rộng, dân cư sinh sống phân tán như: Ấp 11B, Ấp Danh Còi và Ấp 1. Điều này gây khó khăn trong công tác quản lý hành chính, tổ chức cung cấp dịch vụ công và đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

Bên cạnh đó, một số khu vực có tốc độ phát triển dân cư nhanh, từng bước hình thành các cụm dân cư mang tính chất đô thị tự phát, chủ yếu tập trung xung quanh khu vực chợ, Trường học, Trung tâm hành chính và các khu, cụm sản xuất kinh doanh của địa phương.

Tình trạng dân cư phân bố không đồng đều giữa các ấp, cùng với việc hình thành các khu dân cư tự phát đã làm gia tăng áp lực trong công tác quản lý nhà nước, tăng chi phí vận hành của chính quyền địa phương, đồng thời chưa phù hợp với định hướng phát triển đô thị của xã và yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính trong giai đoạn hiện nay.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ẤP

1. Mục tiêu

1.1. Sắp xếp từ 18 ấp thành 14 ấp chiếm 22,22%

Việc sắp xếp ấp phải đảm bảo phù hợp với tiêu chí, điều kiện theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Việc sắp xếp các ấp trên địa bàn xã An Minh nhằm tinh gọn đầu mối quản lý, giảm số lượng ấp từ 18 xuống còn 14 ấp, phù hợp với yêu cầu tổ chức chính quyền cấp xã trong giai đoạn hiện nay.

Theo phương án sắp xếp, điều chỉnh địa giới hành chính ấp **chuyển một phần diện tích thuộc bờ Tây sông Xáng Xẻo Rô của ấp 10 Huỳnh** (gồm Tổ NDTQ số 5, 6, 7, 8), **với diện tích 144,2 ha, 162 hộ, 638 khẩu, vào ấp 10 Chợ A** để tạo thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức hoạt động của ấp. Sau khi điều chỉnh, **ấp 10 Chợ A có diện tích 1.182,68 ha, 820 hộ, 3.307 khẩu; ấp 10 Huỳnh còn lại diện tích 481,69 ha, 320 hộ, 1.422 khẩu.** Đồng thời, điều chỉnh địa giới hành chính ấp **chuyển một phần diện tích thuộc bờ Đông sông Xáng Xẻo Rô của ấp 10 Huỳnh** (gồm Tổ NDTQ số 1, 2, 3, 4), **với diện tích 481,69 ha, 320 hộ, 1.422 khẩu, về ấp 10 Chợ** để tạo thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức hoạt

động của ấp. Sau khi điều chỉnh, **ấp 10 Chợ** có diện tích **1.057,69** ha, **826** hộ, **3.462** khẩu.

Điều chỉnh địa giới hành chính ấp **chuyển một phần diện tích thuộc bờ Nam của ấp Vàm Xáng** (gồm Tổ NDTQ số 12, 13, 14 và một phần Tổ NDTQ số 11, một phần Tổ NDTQ số 15 của kênh 5 ấp Tý và Kênh 5 Quang), **với diện tích 563,68 ha, 140 hộ, 560 khẩu, về ấp Ngã Bát** nhằm bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý và hoạt động của ấp. Sau khi điều chỉnh, **ấp Ngã Bát** có diện tích **1.384,7** ha, **615** hộ, **2.344** khẩu; **ấp Vàm Xáng** còn lại diện tích **880,85** ha, **689** hộ, **2.341** khẩu.

Phương án sắp xếp này bảo đảm quy mô dân cư và diện tích hợp lý, hạn chế tình trạng dàn trải trong quản lý, đồng thời tạo điều kiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành ở cơ sở. Việc giảm số lượng đơn vị hành chính không chỉ mang ý nghĩa tinh gọn về tổ chức mà còn hướng tới xây dựng mô hình quản lý hiện đại, linh hoạt, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của địa phương trong giai đoạn mới. *(Có bảng chi tiết kèm theo)*

Stt	Tên ấp cũ	Tên ấp mới	Diện tích (ha)	Số hộ	Số khẩu
1	Ấp 1	Ấp 1	330,85	874	2.661
2	Ấp 3 sáp nhập với ấp 2	Ấp 2	418,7	987	4.111
3	Ấp 4	Ấp 4	462,58	430	1.464
4	Ấp Thành Phụng Đông	Ấp Thành Phụng Đông	1.025,40	567	2.614
5	Ấp 11B sáp nhập vào ấp Thành Phụng Tây	Ấp Thành Phụng Tây	1.336,27	779	3.532
6	Ấp Đông Bình	Ấp Đông Bình	1.051,56	401	1.372
7	Điều chỉnh địa giới hành chính ấp chuyển một phần bờ Đông sông Xáng Xẻo Rô Ấp 10 Huỳnh vào ấp 10 Chợ	Ấp 10 Chợ	1.057,69	826	3.462
8	Điều chỉnh địa giới hành chính ấp chuyển một phần bờ Tây	Ấp 10 Huỳnh	1.182,68	820	3.307

	sông Xáng Xẻo Rô ấp 10 Huỳnh với Ấp 10 Chợ A				
9	Ấp Thanh Hùng	Ấp Thanh Hùng	1.055	422	1.473
10	Ấp 15 sáp nhập với ấp Danh Coi	Ấp Danh Coi	1.324,11	498	2.054
11	Điều chỉnh địa giới hành chính ấp chuyển một phần bờ Nam Ấp Vàm Xáng vào Ấp Ngã Bát	Ấp Ngã Bát	1.384,7	615	2.344
12	Ấp 11A	Ấp 11A	987,27	600	2.713
13	Ấp Cán Gáo	Ấp Cán Gáo	1.811,71	505	1.975
14	Ấp Vàm Xáng	Ấp Vàm Xáng	880,85	689	2.341
			14.309,37	8.883	35.423

1.2. Mỗi ấp đạt khoảng 400 - 1000 hộ

Các ấp sau sắp xếp được định hướng đạt quy mô từ 400 hộ trở lên, phù hợp tiêu chuẩn và thực tiễn phân bố dân cư. Quy mô này bảo đảm đủ lớn để tổ chức quản lý hiệu quả, đồng thời vẫn giữ được tính gần dân, sát dân. Việc chuẩn hóa quy mô giúp thuận lợi trong đầu tư hạ tầng, tổ chức hoạt động cộng đồng và triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước.

1.3. Hình thành đơn vị dân cư có quy mô đủ lớn để quản lý hiệu quả

Mục tiêu cốt lõi là hình thành các đơn vị dân cư có quy mô đủ lớn, cấu trúc hợp lý, gắn với không gian phát triển thực tế. Các ấp sẽ trở thành “đơn vị quản lý cơ sở” có khả năng điều hành hiệu quả các lĩnh vực như dân cư, trật tự xây dựng, môi trường và an sinh xã hội. Đây là bước chuyển quan trọng từ mô hình quản lý phân tán sang tập trung, tạo nền tảng cho việc nâng cao chất lượng phục vụ người dân và triển khai các mô hình quản lý đô thị trong thời gian tới.

V. ĐỊNH HƯỚNG SẮP XẾP

1. Căn cứ sắp xếp

Việc sắp xếp các ấp được thực hiện trên cơ sở các yếu tố cốt lõi: Trục giao thông chính, hiện trạng khu dân cư, sự phát triển của thương mại - dịch vụ và mức độ liên kết cộng đồng. Đây là những yếu tố phản ánh rõ nhất không gian sống và hoạt động kinh tế - xã hội của người dân hiện nay. Cách tiếp cận này giúp bảo đảm

việc sắp xếp không mang tính áp đặt hành chính mà bám sát thực tiễn, thuận lợi cho quản lý và phù hợp với định hướng quy hoạch đô thị của xã.

2. Áp Trung tâm hành chính, Thương mại - Dịch vụ

Các ấp khu vực trung tâm được hình thành trên cơ sở các ấp thuộc thị trấn Thứ Mười Một (cũ), nơi tập trung đông dân cư, hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển sôi động. Đây sẽ là khu vực lõi, đóng vai trò trung tâm hành chính, kinh tế và giao thương của địa phương. Việc tổ chức lại theo mô hình ấp quy mô lớn sẽ tạo điều kiện nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời thúc đẩy phát triển các loại hình dịch vụ chất lượng cao, thương mại hiện đại và các hoạt động kinh doanh đa ngành nghề.

Bên cạnh đó, khu vực trung tâm sẽ là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã thông qua việc thu hút đầu tư, mở rộng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng thương mại, tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân. Việc tập trung các cơ quan hành chính, cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa và dịch vụ công cộng cũng góp phần nâng cao chất lượng đời sống dân cư, tạo diện mạo đô thị văn minh, hiện đại và tăng cường liên kết giao thương với các khu vực lân cận. Qua đó, hình thành không gian phát triển đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và xây dựng xã An Minh ngày càng giàu đẹp, văn minh.

VI. LỢI ÍCH SAU SẮP XẾP

1. Giảm 25% đầu mỗi quản lý

Việc giảm số lượng đơn vị từ 18 ấp xuống 14 ấp giúp tinh gọn bộ máy, giảm đáng kể đầu mỗi quản lý ở cơ sở. Qua đó, nâng cao tính tập trung, thống nhất trong chỉ đạo điều hành, hạn chế tình trạng chồng chéo, phân tán nguồn lực. Đây là bước đi quan trọng nhằm thực hiện chủ trương tinh giản bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

2. Tăng quy mô quản lý, hướng tới chuyên nghiệp hóa

Quy mô ấp lớn hơn sẽ tạo điều kiện tổ chức quản lý theo hướng chuyên nghiệp, bài bản. Các hoạt động quản lý dân cư, trật tự xây dựng, môi trường và an sinh xã hội được triển khai đồng bộ, hiệu quả hơn. Đồng thời, giúp nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở, đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh đô thị hóa nhanh và ngày càng phức tạp.

3. Tiết kiệm ngân sách chi thường xuyên

Việc giảm số lượng đơn vị kéo theo giảm chi phí chi trả cho đội ngũ không chuyên trách, qua đó tiết kiệm đáng kể ngân sách chi thường xuyên. Nguồn lực này có thể được tái phân bổ cho các nhiệm vụ trọng tâm như đầu tư hạ tầng, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng dịch vụ công. Đây là giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế.

4. Tạo nền tảng triển khai chính quyền số và đô thị văn minh

Các ấp có quy mô lớn, tổ chức hợp lý sẽ tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư đồng bộ, triển khai chính quyền số và dịch vụ công trực tuyến.

Đồng thời, hỗ trợ áp dụng các công cụ quản lý đô thị như giám sát trật tự xây dựng, phản ánh hiện trường và quản lý môi trường. Đây là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng quản lý, hướng tới xây dựng đô thị, minh bạch và phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân.

VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tổ chức

1.1. Thành lập Ban Chỉ đạo xã

Thành lập Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị dân cư do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban, đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã làm Phó Trưởng ban Thường trực nhằm đảm bảo chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ điều phối, kiểm tra, đôn đốc toàn bộ quá trình triển khai, tổ chức thực hiện; phân công rõ trách nhiệm từng thành viên gắn với từng địa bàn. Đồng thời, thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận chuyên môn, Mặt trận và đoàn thể, bảo đảm quá trình thực hiện đồng bộ, hiệu quả và kịp thời tháo gỡ khó khăn phát sinh.

1.2. Xây dựng lộ trình cụ thể từng giai đoạn

Xây dựng lộ trình triển khai theo từng giai đoạn rõ ràng, có mốc thời gian và sản phẩm đầu ra cụ thể. Trọng tâm gồm: rà soát hiện trạng, xây dựng phương án, lấy ý kiến nhân dân, hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện. Việc phân kỳ hợp lý giúp kiểm soát tiến độ, hạn chế xáo trộn và bảo đảm tính khả thi. Đồng thời, tạo điều kiện để đánh giá, điều chỉnh kịp thời trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện, phù hợp với thực tiễn địa phương.

1.3. Rà soát ranh giới, dân cư, cơ sở vật chất

Tổ chức rà soát toàn diện về ranh giới hành chính, quy mô dân cư và hiện trạng cơ sở vật chất tại từng ấp. Việc rà soát phải bảo đảm chính xác, cập nhật, làm cơ sở khoa học cho việc sắp xếp. Đồng thời, đánh giá khả năng khai thác, sử dụng lại các thiết chế hiện có như nhà văn hóa, trụ sở ấp để tránh lãng phí. Đây là bước quan trọng nhằm bảo đảm phương án sắp xếp sát thực tế và thuận lợi trong triển khai.

2. Giải pháp về công tác cán bộ

2.1. Bố trí lại đội ngũ cán bộ, người hoạt động không chuyên trách ấp

Thực hiện sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, người hoạt động không chuyên trách bảo đảm tinh gọn, hiệu quả. Việc bố trí phải dựa trên năng lực, trình độ, uy tín, kinh nghiệm và yêu cầu nhiệm vụ, tránh cào bằng. Đồng thời, ưu tiên lựa chọn những cán bộ có khả năng đáp ứng yêu cầu công việc ngày càng cao trong bối cảnh chính quyền địa phương 02 cấp và chuyển đổi số.

2.2. Thực hiện chính sách đối với cán bộ dôi dư

Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ hợp lý đối với cán bộ dôi dư sau sắp xếp, bảo đảm quyền lợi chính đáng, ổn định tư tưởng và tâm lý công tác. Việc xem xét,

giải quyết phải căn cứ vào trình độ chuyên môn, năng lực thực tiễn, phẩm chất đạo đức, quá trình công tác, độ tuổi, tình trạng sức khỏe và nguyện vọng cá nhân của từng trường hợp người hoạt động không chuyên trách áp nhằm bố trí, sắp xếp phù hợp hoặc giải quyết chế độ theo quy định.

Đối với những trường hợp có năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp yêu cầu nhiệm vụ sẽ ưu tiên xem xét bố trí, điều động sang vị trí công tác khác nhằm tiếp tục phát huy kinh nghiệm và năng lực thực tiễn. Đối với các trường hợp lớn tuổi, sức khỏe hạn chế, năng lực chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hoặc có nguyện vọng cá nhân xin nghỉ công tác thì xem xét giải quyết nghỉ việc, nghỉ hưu trước tuổi và hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Quá trình rà soát, đánh giá và thực hiện chế độ chính sách cần được tiến hành khách quan, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật; đồng thời chú trọng công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và nhân dân. Việc thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ dôi dư không chỉ góp phần hạn chế phát sinh khiếu nại, kiến nghị mà còn bảo đảm quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy diễn ra ổn định, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương.

2.3. Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của chính quyền địa phương 02 cấp. Nội dung đào tạo tập trung vào kỹ năng quản lý dân cư, trật tự xây dựng, môi trường và ứng dụng công nghệ thông tin. Đồng thời, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân. Đây là yếu tố then chốt để bảo đảm vận hành hiệu quả trong bối cảnh đô thị hóa và chuyển đổi số.

3. Giải pháp về cơ sở hạ tầng

Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng số, bao gồm hệ thống mạng, thiết bị và nền tảng quản lý, phục vụ công tác điều hành và cung cấp dịch vụ công. Việc đầu tư cần thực hiện đồng bộ, gắn với nhu cầu thực tế của từng ấp, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu. Đây là điều kiện tiên quyết để triển khai chính quyền số, nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân một cách nhanh chóng, minh bạch.

4. Giải pháp về chuyển đổi số

4.1. Xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư theo ấp

Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư theo từng ấp, bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật thường xuyên. Dữ liệu được chuẩn hóa, liên thông với các hệ thống quản lý cấp trên, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Đây là nền tảng quan trọng để triển khai các ứng dụng số, nâng cao chất lượng phục vụ và hỗ trợ ra quyết định trong quản lý.

4.2. Ứng dụng quản lý dân cư

Triển khai các ứng dụng công nghệ trong quản lý dân cư, tiếp nhận và xử lý phản ánh thực tế từ người dân. Các nền tảng này giúp rút ngắn thời gian xử lý, tăng tính minh bạch và nâng cao sự hài lòng của người dân. Đồng thời, hỗ trợ chính quyền nắm bắt kịp thời các vấn đề phát sinh về trật tự xây dựng, môi trường, an ninh.

5. Giải pháp về tuyên truyền

5.1. Lấy ý kiến nhân dân rộng rãi

Tổ chức lấy ý kiến nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp như họp dân, phát phiếu, lấy ý kiến trực tuyến, bảo đảm mọi người dân đều được tham gia. Việc lấy ý kiến cần thực chất, phản ánh đúng tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Đây là cơ sở quan trọng để hoàn thiện phương án sắp xếp, đồng thời tạo sự đồng thuận và ủng hộ trong quá trình triển khai.

5.2. Tuyên truyền rõ lợi ích lâu dài, tạo sự đồng thuận

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, làm rõ mục tiêu, ý nghĩa và lợi ích lâu dài của việc sắp xếp đơn vị dân cư. Nội dung tuyên truyền cần dễ hiểu, sát thực tế, phù hợp với điều kiện địa phương; nhấn mạnh các lợi ích về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đầu tư phát triển hạ tầng, mở rộng không gian phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân. Qua đó, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần bảo đảm quá trình triển khai thực hiện diễn ra thuận lợi, hiệu quả và bền vững.

Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các đoàn thể chính trị - xã hội xã giữ vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân. Thông qua hệ thống Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư, các chi hội, tổ hội đoàn thể, cần chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân; kịp thời giải thích, định hướng dư luận và tạo sự đồng thuận trong cộng đồng dân cư. Đồng thời, phát huy vai trò của người có uy tín, cán bộ hưu trí, chức sắc tôn giáo, trưởng các đoàn thể và lực lượng đoàn viên, hội viên trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương sắp xếp đơn vị dân cư.

Bên cạnh đó, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cần phối hợp chặt chẽ với UBND xã tổ chức các hội nghị tiếp xúc, đối thoại, lấy ý kiến nhân dân; kịp thời phản ánh những kiến nghị, khó khăn và đề xuất giải pháp phù hợp nhằm bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân. Việc phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở sẽ góp phần củng cố niềm tin của nhân dân, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, từ đó nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động trong quá trình triển khai thực hiện.

VIII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1, từ ngày 01/5/2026 đến ngày 10/6/2026: Rà soát, xây dựng Đề án, lấy ý kiến nhân dân

Tổ chức rà soát toàn diện hiện trạng 18 ấp về diện tích, quy mô dân số, hạ tầng, không gian phát triển và mức độ đáp ứng tiêu chuẩn ấp. Trên cơ sở đó, xây

dụng Đề án sắp xếp 18 ấp thành 14 ấp theo nguyên tắc tinh gọn, thuận lợi quản lý, phù hợp quy hoạch. Đồng thời, triển khai lấy ý kiến rộng rãi nhân dân bằng nhiều hình thức (họp dân, trực tuyến, phiếu khảo sát), bảo đảm công khai, minh bạch, tạo sự đồng thuận cao, hạn chế phát sinh khiếu nại.

2. Giai đoạn 2, từ ngày 10/6/2026 đến ngày 15/6/2026: Hoàn thiện Đề án, trình phê duyệt

Tiếp thu đầy đủ ý kiến đóng góp của nhân dân, cán bộ, đảng viên và các ngành liên quan để hoàn thiện Đề án theo hướng khả thi, chặt chẽ, phù hợp tình hình thực tế địa phương và đúng quy định pháp luật. Nội dung Đề án cần làm rõ phương án sắp xếp các ấp, tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự, lộ trình thực hiện, giải pháp quản lý địa bàn sau sắp xếp và các chính sách bảo đảm ổn định đời sống, tâm lý của người dân. Đồng thời, hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định; chủ động phối hợp với các sở, ngành chuyên môn để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tính khả thi và đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện.

Sau khi hoàn thiện, Đề án được trình Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét, cho ý kiến chỉ đạo trước khi trình Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết thống nhất chủ trương thực hiện sắp xếp đơn vị dân cư theo quy định. Việc trình Hội đồng nhân dân cần bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, hồ sơ đầy đủ, nội dung rõ ràng, có cơ sở pháp lý và căn cứ thực tiễn phù hợp với điều kiện địa phương.

Trong quá trình thẩm tra và xem xét ban hành Nghị quyết, cần tập trung làm rõ sự cần thiết của việc sắp xếp, hiệu quả quản lý nhà nước sau sắp xếp, phương án sử dụng cơ sở vật chất, bố trí cán bộ và tác động đối với đời sống nhân dân. Đồng thời, tăng cường công tác giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân nhằm tạo sự thống nhất cao trong quá trình thông qua Nghị quyết. Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng để tổ chức triển khai thực hiện Đề án bảo đảm đúng quy định, đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn mới.

3. Giai đoạn 3, từ ngày 15/6/2026 đến ngày 20/6/2026: Triển khai sáp nhập ấp

Tổ chức triển khai sắp xếp theo Đề án được duyệt, bảo đảm đúng quy trình, công khai, minh bạch và ổn định tình hình cơ sở. Thực hiện sáp nhập và ra mắt 14 ấp sau sắp xếp; kiện toàn tổ chức, bố trí cán bộ phù hợp, bảo đảm hoạt động thông suốt ngay từ đầu. Đồng thời, rà soát, điều chỉnh hệ thống quản lý dân cư, địa giới hành chính, dữ liệu số hóa; tăng cường tuyên truyền để người dân nắm rõ và đồng thuận trong quá trình sắp xếp.

4. Giai đoạn 4, từ ngày 20/6/2026 trở đi: Ổn định tổ chức, Nâng cao chất lượng quản lý

Tập trung ổn định tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ ấp theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý dân cư, cung cấp dịch vụ công và tương tác với người dân. Từng bước xây dựng, nâng cao chất lượng phục vụ, bảo đảm an ninh trật tự và phát triển kinh tế - xã hội

bền vững. Đồng thời, thường xuyên đánh giá, điều chỉnh phù hợp thực tiễn.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bảo đảm nguồn lực thực hiện

UBND xã chủ động bố trí, lồng ghép các nguồn lực để triển khai Đề án, bao gồm ngân sách địa phương và nguồn hỗ trợ từ cấp trên (nếu có). Ưu tiên đầu tư cho các nội dung trọng tâm như kiện toàn tổ chức, nâng cấp hạ tầng thiết yếu và ứng dụng công nghệ thông tin. Đồng thời, tăng cường huy động xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp và người dân tham gia, góp phần giảm áp lực ngân sách và nâng cao hiệu quả triển khai.

2. Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá

Thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong suốt quá trình thực hiện; định kỳ đánh giá tiến độ, chất lượng từng giai đoạn. Ban Chỉ đạo tổ chức giao ban thường xuyên để kịp thời chỉ đạo, điều chỉnh phù hợp thực tiễn. MTTQ và các đoàn thể tham gia giám sát độc lập, bảo đảm công khai, minh bạch. Kết quả thực hiện là căn cứ để đánh giá cán bộ, đồng thời rút kinh nghiệm cho các bước tiếp theo.

3. Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và điều hành

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dân cư, cập nhật dữ liệu địa giới, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Từng bước xây dựng nền tảng quản lý số ở ấp, nâng cao hiệu quả điều hành và tương tác với người dân.

4. Nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn trong triển khai thực hiện

4.1. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Đề án; theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

4.2. Công an xã

- Tổ chức xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong suốt quá trình triển khai sắp xếp các ấp; chủ động nắm tình hình dư luận, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh.

- Phối hợp rà soát, cập nhật dữ liệu dân cư, địa giới hành chính và thông tin cư trú theo đơn vị ấp mới sau sắp xếp.

- Tăng cường công tác quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện, bảo đảm an ninh trật tự tại các khu vực trọng điểm.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương sắp xếp đơn vị dân cư; đấu tranh, ngăn chặn các thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng đến quá trình triển khai Đề án.

- Tham mưu UBND xã xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại các ấp sau sắp xếp.

4.3. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì rà soát hiện trạng kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật tại các ấp; đề xuất phương án đầu tư, nâng cấp hạ tầng phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển sau sắp xếp.

- Tham mưu lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, chỉnh trang đô thị và phát triển thương mại - dịch vụ gắn với quy hoạch các ấp mới.

- Phối hợp rà soát, đề xuất phương án sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, nhà sinh hoạt cộng đồng, trụ sở ấp sau sắp xếp, tránh lãng phí nguồn lực.

- Tham mưu giải pháp phát triển sản xuất, thương mại, dịch vụ, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân tại các ấp sau sắp xếp.

- Phối hợp triển khai hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trong quản lý địa bàn.

4.4. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, lịch làm việc, tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Chủ trì tham mưu thực hiện công tác tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, lợi ích của việc sắp xếp các ấp; định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

- Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể xã tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp với từng địa bàn dân cư.

- Rà soát các thiết chế văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao tại các ấp; tham mưu phương án quản lý, khai thác hiệu quả sau sắp xếp.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình HĐND xã ban hành Nghị quyết và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Theo dõi việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp ấp.

- Theo dõi, nắm tình hình đời sống, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; kịp thời tham mưu giải quyết các vấn đề xã hội phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

- Phối hợp thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ cơ sở.

- Tham mưu công tác hành chính, lưu trữ hồ sơ, cập nhật địa giới hành chính và phối hợp triển khai chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý sau sắp xếp.

4.5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Phối hợp hỗ trợ công tác tuyên truyền, tổ chức hội nghị, lấy ý kiến nhân dân và phục vụ các hoạt động triển khai Đề án tại cơ sở.

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các ấp sau sắp xếp.

- Hỗ trợ cập nhật, chỉnh lý dữ liệu hành chính, thông tin dân cư và các dịch vụ công liên quan trong quá trình sáp nhập ấp.
- Phối hợp triển khai các dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Tham gia thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của UBND xã và Ban Chỉ đạo.

X. KẾT LUẬN

Việc sáp xếp 18 ấp thành 14 ấp không chỉ là tinh giản bộ máy mà là bước chuyển chiến lược từ phân tán sang tập trung, từ truyền thống sang số hóa. Đây là nền tảng quan trọng để xã An Minh hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, thu hút đầu tư và phát triển bền vững. Qua đó, từng bước khẳng định vai trò là địa bàn động lực trong tiến trình xây dựng đô thị.

Đề án này thay thế Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 18/6/2026 của UBND xã An Minh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT và PCT.UBND xã;
- Các ban, ngành đoàn thể xã;
- Lưu: VT, penguyen.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Trung Lập